TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/DS-ST
Ngày: 31-5-2024.
V/v: "*Tranh chấp kiện đòi nợ do mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Văn Liềm;
2. Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không tham gia phiên tòa:

Ngày 10/4/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp kiện đòi nợ do mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T (tên thường gọi N) - sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Lê Trường C - sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Hoàng T1 - sinh năm 1965 (đều có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/02/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Tôi chủ hộ mua bán thức ăn gia súc, tôi có bán thức ăn tấm, cám, gạo với hộ ông Lê Trường C và bà Nguyễn Thị Hoàng T1. Mua bán giao hẹn với nhau bằng miệng hai bên đều có sổ ghi hàng hóa và giá cả bằng tiền thiếu và trả, bán theo thỏa thuận lúc đầu bán theo gối đầu nợ hàng tuần trả cũ lấy mới. Do ông C,

bà T1 không trả đủ hàng tuần nên tới khi xuất chuồng bán heo trả, thời gian mua bán cũng mấy năm, nhưng do nhiều lần ông C và bà T1 bán heo mà không thanh toán đủ tiền cho tôi nên tính đến ngày 16/09/2022 (âm lịch) còn thiếu tổng số tiền nợ là: 395.305.000đ (ba trăm chín mươi lăm triệu ba trăm lẻ năm ngàn đồng). Sau đó, đến ngày 19/05/2023 (âm lịch) thì ông C, bà T1 trả được số tiền là 259.305.000 đồng còn nợ lại số tiền là 136.000.000đ (một trăm ba mươi sáu triệu đồng). Nên ông C, bà T1 hứa đến Tết trả số tiền 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng) còn lại số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) qua tết trả tiếp. Nhưng đến hẹn ông C, bà T1 không trả đồng nào cho tôi. Do đó, tôi có nhờ chính quyền địa phương giải quyết thì tôi yêu cầu ông C, bà T1 vào tháng 4/2024 phải trả cho tôi số tiền là 68.000.000 đồng (sáu mươi tám triệu đồng) đến cuối tháng 12/2024 trả đủ số tiền còn lại nhưng ông C, bà T1 chỉ đồng ý là tháng 4/2024 trả cho tôi số tiền là 66.000.000đ (sáu mươi sáu triệu đồng) và số tiền còn lại đến cuối năm 2025 trả đủ cho tôi nhưng tôi không đồng ý.

Tại phiên tòa ông T bổ sung yêu cầu khởi kiện là buộc ông C và bà T1 phải trả lãi số tiền còn thiếu là 136.000.000 đồng từ ngày 16/9/2022 âl đến khi kết vụ án.

Nguyện vọng: Tôi yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Trường C và bà Nguyễn Thị Hoàng T1 phải trả cho tôi số tiền là: 136.000.000đ (một trăm ba mươi sáu triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của Nhà nước từ ngày 16/9/2022 âl đến khi kết vụ án và trả một lần hết nợ còn ông C, bà T1 xin trả dần 04 lần là hết nợ thì tôi không đồng ý.

Tại bản tự khai đề ngày 06/3/2024 và tại phiên tòa_ông Lê Trường C và bà Nguyễn Thị Hoàng T1 trình bày: Vợ chồng tôi xác định có mua thức ăn chăn nuôi của ông T về để phục vụ nuôi heo cách nay khoảng 6 - 7 năm còn năm nào vợ chồng tôi không nhớ vì quá lâu. Đồng thời, khi mua thức ăn của ông T là vợ chồng tôi mua thiếu và khi nào bán heo sẽ thanh toán tiền cho ông T, lúc trả tiền có thiếu lại một phần rồi mua tiếp nữa. Sau khi tôi bán heo đã thanh toán tiền cho ông T đến tháng 9/2023 thì ngưng không trả để kéo dài đến nay. Đồng thời, khi vợ chồng tôi không có tiền trả cho ông T thì ông T có điện yêu cầu vợ chồng tôi trả tiền thì vợ chồng tôi có hứa và xin qua năm 2025 sẽ trả cho ông T nhưng ông T không đồng ý mà ông T khởi kiện vợ chồng tôi nên vợ chồng tôi thừa nhận còn thiếu lại ông T số tiền là 136.000.000 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu đồng) là đúng.

Nay, ông T khởi kiện yêu cầu vợ chồng tôi trả phải cho ông tổng số tiền là 136.000.000 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu đồng) thì vợ chồng tôi thừa nhận hiện nay còn thiếu ông T tổng số tiền mua bán thức ăn là 136.000.000 đồng nên vợ chồng tôi xin trả dần cho ông T là 4 lần hết nợ, cụ thể: Vào ngày 01/6/2024 trả số tiền là 30.000.000 đồng; đến ngày 01/12/2024 trả số tiền là 36.000.000 đồng; đến ngày 01/3/2025 trả số tiền là 35.000.000 đồng và đến ngày 01/12/2025 trả thêm số tiền là 35.000.000 đồng nữa là hết nợ còn ông T yêu cầu vợ chồng tôi trả 01 lần hết nợ thì vợ chồng tôi không có khả năng. Về yêu cầu tính lãi của ông T thì vợ chồng tôi yêu cầu ông T miễn lãi vì gốc vợ chồng tôi không có khả năng trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn T với ông Lê Trường C và bà Nguyễn Thị Hoàng T1 là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Hai bên đương sự đã thừa nhận là vợ chồng ông Lê Trường C và bà Nguyễn Thị Hoàng T1 có đến cửa hàng thức ăn chăn nuôi của ông Nguyễn Văn Thu m thức ăn chăn nuôi về để nuôi gia súc là đúng sự thật.

Đồng thời, vợ chồng ông Nguyễn Trường C1 và bà Nguyễn Thị Hoàng T1 thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi của ông T về để nuôi gia súc cách nay khoảng 6 - 7 năm còn năm nào vợ chồng không nhớ vì quá lâu nên còn thiếu tổng số tiền là 136.000.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu đồng) chưa trả nhưng ông C1, bà T1 cam kết và hẹn trả nhiều lần mà không thực hiện, để kéo dài đến nay chưa thanh toán được nợ là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015. Mặc khác, trong quá trình giải quyết vụ án ông C1 và bà T1 xin trả dần cho ông T là 4 lần hết nợ, cụ thể: Vào ngày 01/6/2024 trả số tiền là 30.000.000 đồng; đến ngày 01/12/2024 trả số tiền là 36.000.000 đồng; đến ngày 01/3/2025 trả số tiền là 35.000.000 đồng và đến ngày 01/12/2025 trả thêm số tiền là 35.000.000 đồng nữa là hết nợ nhưng yêu cầu này của ông C1, bà T1 không được ông T chấp nhận nên HĐXX không có căn cứ xem xét. Do đó, buộc ông Nguyễn Trường C1 và bà Nguyễn Thị Hoàng T1 phải trả số tiền còn thiếu cho ông Nguyễn Văn T là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về lãi suất:

Xét về yêu cầu tính lãi suất của ông Nguyễn Văn T thì HĐXX xét thấy: Ông T yêu cầu tính lãi suất trên tổng số tiền gốc từ ngày 16/9/2022 âl đến ngày xét xử là có căn cứ chấp nhận còn ông C1, bà T1 yêu cầu không tính lãi nữa là không có căn cứ chấp nhận. Bởi vì, giá thức ăn chăn nuôi gia súc hiện nay tăng cao so với thời điểm mua thức ăn của ông C1, bà T1 nên ông T đã bị thiệt hại. Do vậy, việc ông T yêu cầu tính lãi là đúng với thực tế và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án ông T yêu cầu tính lãi suất theo quy định của Nhà nước là có căn cứ chấp nhận.

Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015: "*Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ*".

Đối chiếu quy định trên thì lãi suất cho phép là 10%/năm: 12 tháng = 0,83%/tháng nên thời gian tính lãi suất như sau:

Đối với số tiền là 136.000.000 đồng tính từ ngày 16/9/2022 âl (tức là ngày 11/10/2022) đến ngày xét xử 31/5/2024 là 19 tháng 20 ngày: (136.000.000 đồng x 0,83%/tháng) x 24 tháng 25 = 22.199.733,33 đồng.

Tổng cộng vốn và lãi: 136.000.000đ + 22.199.733,33đ = 158.199.733,33 đồng làm tròn là 158.200.000đ (một trăm năm mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng).

[4] Từ những phân tích đánh giá trên và sau khi thảo luận, nghị án HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn T đối với bị đơn. Do đó, buộc ông Lê Trường C và bà Nguyễn Thị Hoàng T1 phải trả số tiền còn thiếu cho ông Nguyễn Văn T là 158.200.000đ (một trăm năm mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5]. Về án phí DSST có giá ngạch là: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Ông Lê Trường C và bà Nguyễn Thị Hoàng T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 158.200.000đ x 5% = 7.910.000 đồng (bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Yêu cầu của ông Nguyễn Văn T được Tòa án chấp nhận nên ông nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 3.400.000 đồng (bai triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005930 ngày 22/04/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 11, Điều 280, Điều 357, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với bị đơn ông Lê Trường C và bà Nguyễn Thị Hoàng T1.

Buộc ông Lê Trường C và bà Nguyễn Thị Hoàng T1 phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền là 158.200.000đ (một trăm năm mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả

các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí DSST có giá ngạch là: 7.910.000 đồng (bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng) ông Lê Trường C và bà Nguyễn Thị Hoàng T1 phải nộp do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ.

Ông Nguyễn Văn T được Tòa án chấp nhận nên ông nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 3.400.000 đồng (bai triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005930 ngày 22/04/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 31/4/2024.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Hoài Thanh